

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày 11 - 8 - 2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Luyến và ông Nguyễn Xuân Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/TLST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với:

Bị cáo Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 17/9/1974; Địa chỉ: Tổ 2, phường T1, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đức P và con bà Phạm Thị L; Vợ, con: Không có; Tiền sự: không; Tiền án: 01, cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2014/HSST ngày 29/12/2014 của TAND huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; đến ngày 24/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2017, có mặt.

* Người bị hại: Ông Dương Văn N, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ 4, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ông N có đơn xin xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Anh Cao Huy H1, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Đều ở địa chỉ: Tổ 4, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30 tháng 4 năm 2017, Nguyễn Mạnh T một mình đi xe mô tô BKS: xxHx- xxxx từ nhà T đến thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đi đến trước cổng nhà ông Dương Văn N, trú tại số nhà 42, đường H, thuộc tổ 4, phường T, thị xã P, thấy cổng và cửa chính nhà ông N đều mở, trong nhà không có ai. T quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, T dựng xe mô tô ở trước cổng rồi đi bộ vào bên trong phòng khách nhà ông N thấy trên kệ ti vi có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Dous màu đen và 01 chiếc ví da, vải màu nâu (dạng nữ ví), T cầm điện thoại và chiếc ví da cho túi quần bên trái của T rồi đi ra ngoài cổng để tẩu thoát. khi T vừa đi ra đến cổng thì bị chị Dương Thị Thu H là con gái ông N phát hiện, hô hoán cùng mọi người bắt giữ được T, sau đó trình báo Công an thị xã Phúc Yên đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng đã thu giữ:

Thu trong túi quần bên trái của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Dous màu đen, đã qua sử dụng và 01 ví nữ da, vải; bên trong ví không có tiền và tài sản gì khác (là tài sản T vừa trộm cắp).

Thu giữ của Nguyễn Mạnh T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, BKS: xxHx- xxxx cùng 01 đăng ký của xe mang tên Vũ Hồng Q, sinh năm 1967, địa chỉ: Tổ 9, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên và 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu bạc, có kính chắn gió màu đen.

Tại Kết luận định giá số: 19/KLĐG ngày 04/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phúc Yên, kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung Dous màu đen đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng; 01 chiếc ví da, vải màu nâu đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là: 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Tài sản trên, ngày 23/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, ông N đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS: xxHx- xxxx và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Hồng Q, quá trình điều tra xác định ngày 05/01/2017 ông Q đã bán chiếc xe mô tô trên cho cửa hàng xe máy K của ông Đỗ Trọng H2, địa chỉ tổ 30, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Đến ngày 06/02/2017 bị cáo T đã mua lại chiếc xe mô tô nêu trên của ông H2, ngày 30/4/2017 T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu bạc, có kính chắn gió màu đen. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của T. T khai nhận mua đã lâu, hiện không còn giá trị sử dụng nên không đề nghị nhận lại.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Mạnh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 52/KSĐT– KT ngày 12/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Mạnh T từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 30/4/2017.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, bán phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu suzuki màu xanh BKS: xxHx- xxxx cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Hồng Q thu giữ của bị cáo T.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu bạc của T không còn giá trị sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Mạnh T tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người

làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/4/2017 tại trú tại số nhà 42, đường H thuộc tổ 4, phường T, thị xã P, Nguyễn Mạnh T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Dous màu đen và 01 ví nữ da, vải của ông Dương Văn N thì bị phát hiện bắt quả tang, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo có trị giá dưới 2.000.000đồng, nhưng trước đó tại bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2014/HSST ngày 29/12/2014 bị cáo đã bị TAND huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 24/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, bản án này chưa được xóa án tích. Nên bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như sau: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu..., hoặc dưới hai triệu đồng nhưng hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

Bị cáo đã thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng trật tự an ninh xã hội địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo T thì thấy: Bị cáo hiện làm nghề lái xe ôm, thu nhập đủ nuôi sống bản thân. Hiện bị cáo cũng chưa có vợ con, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Tuy đến thời điểm phạm tội bị cáo chỉ được xác định còn một 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo có một nhân thân rất xấu đã 07 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính cũng về hành vi trộm cắp tài sản; cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 198 ngày 23/5/1996 của TAND thành phố T xử phạt 12 tháng tù giam; bản án hình sự sơ thẩm số: 144 ngày 11/7/1998 của Tòa án thành phố T xử phạt 15 tháng tù giam; bản án hình sự phúc thẩm số: 1770 ngày 23/8/2000 của Tòa phúc thẩm TAND Tối cao xử phạt 30 tháng tù giam; bản án hình sự sơ thẩm số: 43 ngày 14/3/2003 của Toà án thành phố T xử phạt 36 tháng tù giam; bản án hình sự sơ thẩm số: 05 ngày 15/01/2009 của Toà án huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù; bản án hình sự sơ thẩm số: 103 ngày 06/12/2011 của Tòa án huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù; ngày 10/4/2014 Công an thị xã S, tỉnh Thái Nguyên có quyết định xử phạt hành chính

số tiền 1.500.000đ, các bản án, quyết định này đã được xóa án tích và không còn tiền sự. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2014/HSST ngày 29/12/2014 của TAND huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 24/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, bản án này chưa được xóa án tích. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi ngay trả cho người bị hại; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình. Nhưng cần cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa hiện bị cáo làm nghề lái xe ôm, thu nhập chỉ đủ nuôi sống bản thân, bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo T là nhẹ, chưa tương xứng với nhân thân và tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại, nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng của vụ án:

Cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần tịch, thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước của bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu suzuki màu xanh BKS: xxHx- xxxx cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Hồng Q, vì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu bạc của bị cáo, vì không còn giá trị sử dụng và bị cáo không đề nghị nhận lại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Mạnh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30 tháng 4 năm 2017.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, bán phát mại sung công quỹ Nhà nước của bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh BKS: xxHx- xxxx và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Hồng Q.

Tịch thu, tiêu hủy của bị cáo 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu bạc. (Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phúc Yên với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên lập ngày 13 tháng 7 năm 2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Thi hành án thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA TX.Phúc Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

Lưu Thị Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Luyện Nguyễn Xuân Thịnh

Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thịnh Nguyễn Thị Kim Luyến

Lưu Thị Thúy

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Thị hành án thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA TX.Phúc Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thịnh Nguyễn Thị Kim Luyện

Lưu Thị Thúy

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Thị hành án thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA TX.Phúc Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thịnh Nguyễn Thị Kim Luyến

Lưu Thị Thúy

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Thị hành án thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA TX.Phúc Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Thị Thúy

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Thị hành án thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA TX.Phúc Yên
- Những người tham gia tố tụng;

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Mạnh Hoàn và đồng phạm bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04 tháng 3 năm 2017 tại khu nhà trọ của chị Nguyễn Quỳnh Nga tại Yên Mỹ 1, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc Trần Mạnh Hoàn có hành vi rủ và được Nguyễn Văn Hưng, Hoàng Tuấn Anh, Nguyễn Ngọc Ninh và Nguyễn Công Hiếu đồng ý đánh bạc bằng hình thức đánh sâm ăn tiền. Cả nhóm tự ý vào một phòng trọ không có người ở để cùng nhau đánh bạc. Nguyễn Công Hiếu lấy chiếc chiếu nhựa có sẵn ở trên giường chải xuống nền nhà, còn Hoàng Tuấn Anh đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc. Khi có bài Hoàn, Hưng, Hiếu và Ninh ngồi đánh bạc theo cách thức: Chia mỗi người 10 quân bài, người chia bài sẽ được đánh trước; Ai về nhất thì những người còn lại đếm số lá bài trên tay để trả tiền cho người về nhất 5.000 đồng/1 lá bài; Cả ván ai không đánh được lá bài nào thì gọi là treo và phải trả cho người về nhất 70.000 đồng. Ai báo sâm thì 3 người còn lại mỗi người phải trả 100.000 đồng/ 1 ván. Hiếu chơi được khoảng 15 phút bị thua 200.000 đồng, nên nhờ và được Tuấn Anh đồng ý vào đánh bạc hộ. Hiếu đưa cho Tuấn Anh 500.000 đồng để đánh bạc. Tuấn Anh vào chiếu đánh bạc với Hoàn, Hưng, Ninh còn Hưng ngồi bên ngoài xem. Cả bọn đánh bạc đến 10 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm:

5.270.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa xanh; 01 ví giả da màu đen của Hoàn.

Quá trình điều tra làm rõ số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là: Trần Mạnh Hoàn sử dụng 1.570.000đ, Nguyễn Văn Hưng sử dụng 2.500.000đ, Nguyễn Công Hiếu sử dụng 700.000đ, Nguyễn Ngọc Ninh sử dụng 500.000đ Trong quá trình các đối tượng đánh bạc không có ai thu tiền hồ và làm nhiệm vụ canh giới.

Đối với 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh đã cũ là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Quỳnh Nga, giá trị không đáng kể, chị Nga không yêu cầu trả lại và 01

chiếc ví giả da màu đen đã cũ, giá trị không lớn của Trần Mạnh Hoàn được chuyển theo hồ sơ chờ xử lý.

Đối với chị Nguyễn Quỳnh Nga là chủ nhà trọ nhưng không biết việc các đối tượng sử dụng phòng trọ để đánh bạc nên không đề cập xử lý.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo.

Đề xuất xét xử các bị cáo:

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Hoàng Tuấn Anh được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là có ông bà nội ngoại có công với nước được tặng Huân chương kháng chiến. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Xét vị trí vai trò của từng bị cáo:

+ Bị cáo Trần Mạnh Hoàn là người khởi xướng rủ rê các bị cáo đánh bạc và Hoàn cũng trực tiếp tích cực tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nhiều thứ hai (1570.000đ), nên hình phạt với bị cáo là **nặng nhất từ 06 đến 09 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 04/3/2017 đến ngày 10/3/2017

+ Bị cáo Nguyễn Công Hiếu là người trải chiếu để các bị cáo đánh bạc, bị cáo trực tiếp tích cực tham gia đánh bạc, sau đó bị cáo không đánh đưa tiền 500.000đ nhờ bị cáo Tuấn Anh đánh bạc hộ (số tiền đánh bạc của bị cáo là 700.000đ), đề nghị phạt từ 03 đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 04/3/2017 đến ngày 10/3/2017.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Hưng trực tiếp tích cực tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị công an bắt và bị cáo có số tiền đánh bạc nhiều nhất (2500.000đ). Nên áp dụng hình phạt với các bị cáo là từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 04/3/2017 đến ngày 10/3/2017

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc Ninh trực tiếp tích cực tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị công an bắt và bị cáo có số tiền đánh bạc là ít nhất là 500.000đ, hơn nữa bị cáo lại là Đảng viên. Nên áp dụng hình phạt với các bị cáo là từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 04/3/2017 đến ngày 10/3/2017

+ Bị cáo Hoàng Tuấn Anh không mang theo tiền để đánh bạc, nhưng đi mua bài về cho các bị cáo đánh bạc và đánh bạc hộ khi được bị cáo Hiếu nhờ; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng nhận được sự khoan hồng của

Nhà nước, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 31 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2017 đến ngày 10/3/2017 (07 ngày), quy đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 31 BLHS thì 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, nên các bị cáo được trừ 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo đang là sinh viên đi học, nên không áp dụng khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với tất cả các bị cáo từ 03 đến 05 triệu đồng.

LỊCH SỬ BẢN THÂN CỦA CÁC BỊ CÁO:

Vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/TLST - HS ngày 16 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trần Mạnh Hoàn, sinh ngày 01/11/1990; Địa chỉ: Tổ dân phố Vĩnh Thịnh Đông, phường Khai Quang, TP. Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: sinh viên; Con ông Trần Văn Hồng và con bà Vũ Thị Lan; 1966; Có vợ Lê Thị Lan Anh, sinh năm 1990; Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không.

2. Bị cáo Nguyễn Văn Hưng, sinh ngày 30/12/1994; Trú tại: thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: sinh viên; Con ông Nguyễn Văn Hồi và con bà Vương Thị Phương; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không;

3. Bị cáo Nguyễn Công Hiếu, sinh ngày 20/01/1991; Trú tại khu 4, xã Động Lâm, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: sinh viên; Bố bị cáo không xác định được là ai, mẹ là bà Nguyễn Thị Mai; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không.

4. Bị cáo Nguyễn Ngọc Ninh, sinh ngày 01/01/1981; Địa chỉ thôn Đình Tre, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: sinh viên; Đảng, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 05/01/2014; con ông Nguyễn Văn Thọ(đã chết) và con bà Lê Thị Quý; có vợ là Trịnh Thị Huyền, sinh năm 1982; có 03 con(lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: không;

Quá trình hoạt động: Ngày 05/01/2014 được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam tại Chi bộ 23 Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng QT thuộc Đảng ủy phường Khai Quang, Vĩnh Yên. Từ ngày 05/01/2015 là Đảng viên chính thức, sinh hoạt tại Chi bộ nêu trên.

5. Bị cáo Hoàng Tuấn Anh, sinh ngày 22/6/1993; Địa chỉ Tổ 12, phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: sinh viên; Con ông Hoàng Trọng Quyền và con bà Lưu Thị Thúy Hải; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không;

Tất cả 05 bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/3/2017 đến ngày 10/3/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thịnh Đường Ngọc Đại

Lưu Thị Thúy

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Thị hành án thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA TX.Phúc Yên
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thịnh Đường Ngọc Đại

Lưu Thị Thúy

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Thị hành án thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA TX.Phúc Yên
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Thị Thúy

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Thị hành án thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA TX.Phúc Yên
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thúc Giang

Đường Ngọc Đại

Phan Thanh Tâm

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Thị hành án thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA TX.Phúc Yên
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phan Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thúc Giang

Đường Ngọc Đại

Phan Thanh Tâm